

Phương án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Trần Lãm năm 2026

[illegible]

STT	Sắp xếp												Thôn, TDP sau sáp nhập			Trụ sở NVH
	TDP			TDP			TDP			TDP						
	Tên thôn, TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên TDP	Số hộ gia đình	Số dân	
12	TDP số 1 - Kỳ Bá	207	689	TDP số 2 - Kỳ Bá	202	602	TDP số 3 - Kỳ Bá	320	1075				TDP số 1 - Kỳ Bá	729	2366	chưa có NVH
13	TDP số 4 - Kỳ Bá	231	692	TDP số 5 - Kỳ Bá	268	742	TDP số 6 - Kỳ Bá	240	852				TDP số 2 - Kỳ Bá	739	2286	chưa có NVH
14	TDP số 7 - Kỳ Bá	285	975	TDP số 8 - Kỳ Bá	290	932							TDP số 3 - Kỳ Bá	575	1907	NVH TDP số 8 - Kỳ Bá
15	TDP số 9 - Kỳ Bá	440	1380	TDP số 10 - Kỳ Bá	403	1246							TDP số 4 - Kỳ Bá	843	2626	NVH TDP số 9 - Kỳ Bá
16	TDP số 11 - Kỳ Bá	288	865	TDP số 12 - Kỳ Bá	310	1355	TDP số 13 - Kỳ Bá	210	774				TDP số 5 - Kỳ Bá	808	2994	NVH TDP số 11 - Kỳ Bá
17	TDP số 14 - Kỳ Bá	206	945	TDP số 15 - Kỳ Bá	260	1000	TDP số 16 - Kỳ Bá	271	1073				TDP số 6 - Kỳ Bá	737	3018	NVH TDP số 15 - Kỳ Bá
18	TDP số 17 - Kỳ Bá	291	910	TDP số 18 - Kỳ Bá	230	1070	TDP số 19 - Kỳ Bá	231	805				TDP số 7- Kỳ Bá	752	2785	Dự kiến Quỹ đất Tổ 18 - Kỳ Bá
19	TDP số 20 - Kỳ Bá	286	972	TDP số 21 - Kỳ Bá	236	1000	TDP số 22 - Kỳ Bá	175	648				TDP số 8 - Kỳ Bá	697	2620	NVH TDP số 20 - Kỳ Bá
	Khu vực Vũ Chính															
20	TDP số 1 - Vũ Chính	212	707	TDP Tiên Sơn	428	1470	TDP Lạc Chính	364	1228				TDP Vũ Chính	1004	3405	NVH TDP Tiên Sơn
21	TDP số 2 - Vũ Chính	198	754	TDP Vũ Trường	332	1070	TDP Đông Hải	318	1200				TDP An Ấp	848	3024	NVH TDP số 2 - Vũ Chính
22	TDP Hòa Hải	251	857	TDP Tây Sơn	321	1152	TDP Tổng Vũ	375	1112				TDP Tổng Vũ	947	3121	NVH TDP Tây Sơn
23	TDP Tổng Văn	432	1412	1/2 TDP Nam Hùng	100	309	TDP Trần Tây	291	993				TDP Tổng Văn	823	2714	NVH TDP Nam Hùng
24	TDP Quyển	264	923	TDP Trung Hòa	231	790	1/2 TDP Nam Hùng	102	300				TDP Quyển	597	2013	NVH TDP Trung Hòa
	Khu vực Vũ Lạc															
25	TDP Tam Lạc	671	2300	TDP Tam Lạc 2	581	1980							TDP Tam Lạc	1252	4280	TDP Tam Lạc 2
26	TDP Vân Động	351	1112	TDP Vân Động Nam	574	1874	1 phần TDP Nam Hưng	180	540				TDP Vân Động	1105	3526	NVH TDP Vân Động Nam

STT	Sắp xếp												Thôn, TDP sau sáp nhập			Trụ sở NVH
	TDP			TDP			TDP			TDP						
	Tên thôn, TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên TDP	Số hộ gia đình	Số dân	
27	TDP Nam Hưng (trừ 1 phần cắt sang TDP Vân Đông)	251	863	TDP Thượng Cầm	450	1140							TDP Thượng Cầm	701	2003	Trụ sở UBND Xã Vũ Lạc cũ
28	TDP Kim	667	2249										TDP Kim	667	2249	Giữ nguyên
	Khu vực Vũ Đông															
29	TDP Đình Phùng	525	1631	TDP Nguyễn Trãi	397	1207							TDP Nguyễn Trãi	922	2838	NVH TDP Nguyễn Trãi
30	TDP Nguyễn Huệ	293	800	TDP Nguyễn Du	421	1670							TDP Nguyễn Du	714	2470	NVH TDP Nguyễn Huệ
31	TDP Quang Trung	400	1285	TDP Trần Phú	361	1060							TDP Quang Trung	761	2345	NVH TDP Quang Trung
32	TDP Hưng Đạo	372	1168	TDP Lê Lợi	239	685							TDP Hưng Đạo	611	1853	NVH TDP Hưng Đạo
	Khu vực Tây Sơn															
33	TDP Tiên Phong	383	1084	TDP Quang Minh	260	740							TDP Đồng Đa	643	1824	NVH TDP Tiên Phong
34	TDP Hoa Nam	425	1345	TDP Đồng Tâm	365	1065	TDP Thống Nhất	390	1290				TDP Mê Linh	1180	3700	NVH TDP Hoa Nam
35	TDP Văn Hồng	313	940	TDP Đại Hải	335	947							TDP Bạch Đằng	648	1887	NVH TDP Đại Hải
36	TDP Hợp Tiến	272	781	TDP Bình Sơn	519	1722							TDP Đồng Đa 2	791	2503	NVH TDP Bình Sơn
37	TDP Tân Hùng	253	735	TDP Trung Bắc	214	684	TDP Đại Du	272	865	TDP Quyết Tiến	305	1050	TDP Lam Sơn	1044	3334	NVH TDP Đại Du

28996

94294